

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST
Ngày 28/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tạc.

2. Ông Bùi Trọng Tâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Ông Y Khang Êban – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC H**; Tên gọi khác: T;

Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 185/23 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Viết H, sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm: 1960.

Bị cáo có vợ là Trần Thị Mai K, sinh năm 1990 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Vào ngày 10/01/2001 bị Công an phường T, thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 50.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Vào ngày 16/12/2019 bị Công an phường T, thành phố B ra quyết định xử

phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tham gia cá cược bằng tiền hoặc dưới hình thức khác trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi, giải trí, các hoạt động khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

Người bị hại: Chị Trần Thị Mai K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 90 Nguyễn D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: 166/36 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

2. Anh Trương Văn Thiên, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1992. Địa chỉ: 57 T, tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Trinh N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Hẻm 05 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Chị Đặng Ngọc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Hẻm 132 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Hẻm 132 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: 23 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1972. Địa chỉ: 04 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: 90 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H với chị Trần Thị Mai K kết hôn với nhau từ năm 2008 và sinh sống cùng nhau tại địa chỉ số 185/23 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2020, H với chị K sống ly thân và chị K về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở địa chỉ số 90 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hoàng nghi ngờ chị K có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên khoảng 19^h00' ngày 16/6/2022, H điều khiển xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển số 47C1 – 229.05 đi tìm chị K thì gặp chị K đang điều khiển xe Mô tô hiệu Honda Vision

chở chị Lê Thị Trinh N đang đi trên đường Đinh Tiên H đoạn giao với đường Bùi Huy I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. H chặn xe chị K lại và yêu cầu chị K đến quán cà phê trên đường T để nói chuyện, H cùng chị K và chị N đến trước quán cà phê ở địa chỉ số 69 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì dừng lại, H yêu cầu chị N vào uống cà phê để H nói chuyện với chị K. H đưa tay vào túi xách đeo trước ngực của chị K móc lấy điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 8, màu trắng của chị K. Tiếp đó, H đe dọa chị K để chị K chỉ cho H căn nhà ở đường Y N mà vào sáng 16/6/2022 H nói rằng định vị qua điện thoại thấy chị K ở đó. H nói với chị K “Mày đi với tao”, rồi dùng tay bóp cổ chị K định mở cốp xe ra lấy gậy 03 khúc để đánh chị K thì chị K giữ tay H lại và đồng ý đi cùng. H điều khiển xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius, còn chị K đi xe cùng chị N đến vỉa hè trước số nhà 09 Y N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì dừng lại. Chị K không chỉ căn nhà như trong định vị nên H tức giận lấy gậy 03 khúc ra để đe dọa chị K rồi dùng tay bóp cổ chị K, chị K giằng co khiến chị K ngã xuống đường. H nói với chị K “Mày có lên xe không hay tao giết mày ở đây” thì chị K nói “Có”. H nói với chị N “N chạy xe này về nhà K, lát anh chờ K về nhà sau”. Sau đó, H chở chị K đi theo đường M đến hẻm số 04 đường M với mục đích ra chỗ để xe Ô tô của H tại cây xăng H trên đường 10 Tháng 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, khi đến đoạn đường vắng vẻ, có lô cà phê thì H tức giận nên dừng xe lại dùng tay đâm nhiều cái vào mặt chị K làm chị K ngã xuống đất, rồi H đè lên người chị K và cắn vào gò má trái, cổ của chị K gây thương tích. Chị K đứng dậy thì H lấy 01 gậy 03 khúc bằng kim loại, màu đen, dài 55cm đánh vào người của chị K. H gọi cho bạn là anh Nguyễn Chí D cầm chìa khóa và lái xe Ô tô tải hiệu Chen Long mang biển số 81H – 004.10 điều khiển xe từ cây xăng H ra lề đường 30 Tháng 4. H điều khiển xe Mô tô biển số 47C1 – 229.05 chở chị K xuống cây xăng H rồi giao xe Mô tô lại cho anh D và yêu cầu chị K lên xe Ô tô tải biển số 81H – 004.10 đi cùng H. Do bị H đánh và đe dọa, nên chị K sợ không dám phản ứng gì và lên xe Ô tô theo yêu cầu của H.

Khoảng 23^{h00} cùng ngày, H điều khiển xe Ô tô biển số 81H – 004.10 chở chị K đến đường tránh Buôn Hồ đoạn thuộc xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk rồi dừng xe lại tiếp tục hỏi chị K về việc chị K có tình cảm với người đàn ông khác. Đồng thời, H dùng chân đạp vào mặt, dùng tay đâm vào mặt, đứng lên giẫm đạp vào người chị K nhiều cái. Lúc này, H thấy 03 móng tay của chị K bị bong ra, chị K tự giựt 01 móng tay rồi nói “Giờ bong móng tay rồi giựt ra đi” nên H giựt 02 cái móng tay của chị K ra và vứt đi. Đến khoảng 01^{h00} ngày 17/6/2022, H chở chị K đến nhà nghỉ G ở địa chỉ số 23 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng số 103 rồi yêu cầu chị K cùng H vào trong phòng. Tại đây, H có quan hệ tình dục 02 lần với chị K rồi đi ngủ. Đến khoảng 10^{h00} ngày 17/6/2022 thì H gọi cho anh D mang xe Mô tô qua và đưa xe Ô tô tải cho anh D đi sửa. H điều khiển xe Mô tô biển số 47C1 – 229.05 chở chị K đi đến đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì xe hết xăng nên H yêu cầu chị K đón Taxi đến nhà nghỉ T ở địa chỉ số 04 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi H đi đổ xăng. Sau đó, H cũng đến nhà nghỉ T thuê phòng 202 của nhà nghỉ để ở cùng với chị K. Tới khoảng 01^{h00} ngày 18/6/2022, khi H đi vệ sinh thì chị K liền lấy ba lô đựng đồ

(có để cây gậy 03 khúc của H) bỏ ra khỏi phòng và gặp anh Nguyễn Đình T là chủ của nhà nghỉ T nói “Mở cửa cho em về, thằng chồng đòi đánh em”. Anh T chuẩn bị mở cửa nhà nghỉ thì nghe tiếng phòng 202 mở cửa, sợ H xuống nhìn thấy chị K nên anh T đưa chị K vào phòng 204 của nhà nghỉ trốn. H chạy ra ngoài kiếm chị K nhưng không thấy thì quay trở về phòng 202. Khoảng 15^h00’ ngày 18/6/2022, khi biết chắc chắn H đang ở trong phòng 202 chưa ra ngoài tìm chị K thì anh T mở cửa cho chị K đi về. Sau đó, chị K đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên chữa trị thương tích. Ngày 19/6/2022, H gặp anh Nguyễn Chí D và đưa cho anh D chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng và nhờ anh D đưa xuống nhà mẹ đẻ của chị K là bà Trần Thị L ở số 90 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi gặp bà L anh D nói “Cô ơi, thằng T nó gửi cái điện thoại cho K” thì bà L không nhận chiếc điện thoại mà nói rằng “Mày cầm về đi tao cho nó cái điện thoại luôn” rồi anh D cầm chiếc điện thoại về đưa lại cho H. Sau đó, H tức giận nên đã vứt bỏ chiếc điện thoại di động trên tại khu vực đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 683/TgT-TTPY, ngày 03/8/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của chị Trần Thị Mai K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tím 2 mắt hiện không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.
- Nhiều vết thương xây xước bầm đỏ vùng mặt hiện không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.
- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ trái biến đổi sắc tố da dạng hình Elip, kích thước khoảng (3 x 2)cm, bên trong hình thành sẹo kích thước (1 x 1)cm.
- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ phải để lại sẹo kích thước (0,5 x 0,5)cm.
- Vết thương mất móng ngón 3 tay trái hiện đang mọc nửa móng sần sùi, sọc ngang đầu móng.
- Vết thương mất móng ngón 3, ngón 4 tay phải hiện đang mọc nửa móng sần sùi, sọc ngang đầu móng.
- Bầm mông trái hiện không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.
- Nghệt mũi, sưng nề bầm tím tháp mũi hiện không còn.
- Gãy xương mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ trái biến đổi sắc tố da dạng hình Elip, kích thước khoảng (3 x 2)cm, bên trong hình thành sẹo kích thước (1 x 1) cm, tỷ lệ: 4%.
- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ phải để lại sẹo kích thước (0,5 x 0,5) cm, tỷ lệ: 2%.

- Vết thương mất móng ngón 3 tay trái hiện đang mọc nửa móng sẵn sùi, sọc ngang đầu móng, tỷ lệ: 1%.

- Vết thương mất móng ngón 3 tay phải hiện đang mọc nửa móng sẵn sùi, sọc ngang đầu móng, tỷ lệ: 1%.

- Vết thương mất móng ngón 4 tay phải hiện đang mọc nửa móng sẵn sùi, sọc ngang đầu móng, tỷ lệ: 1%.

- Gãy xương chính mũi, tỷ lệ: 8%.

- Các chấn thương phần mềm khác thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, không để lại di chứng... trong Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

3. Tổng lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hiện tại là: 16% (mười sáu phần trăm).

4. Vật tác động: Vật tày cứng, có cạnh.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ trái biến đổi sắc tố da dạng hình Elip, bên trong hình thành sẹo, do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trái qua phải theo cơ chế vùng tổn thương bị kẹp ở giữa.

- Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ phải để lại sẹo do vật tày cứng, có cạnh động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Vết thương mất móng ngón 3 tay trái và vết thương mất móng ngón 3, ngón 4 tay phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên (dọc trục từ đầu các ngón tay).

- Gãy xương chính mũi do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 684/TD-TTPY, ngày 03/8/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận chị Trần Thị Mai K:

Các dấu vết thu thập được:

- Màng trinh:

+ Dạng hình ống.

+ Lỗ màng trinh giãn rộng, thấy rõ xoang âm đạo, đường kính: 1,5cm.

+ Bờ tự do màng trinh mỏng, hồng.

+ Vết rách cũ tại vị trí 3 giờ, 7 giờ và 9 giờ, các vết rách hoàn toàn, sâu đến chân màng trinh, bờ và đáy vết rách đã hóa sẹo.

- Các phần khác của bộ phận sinh dục:

+ Tầng sinh môn: Vùng hồ thuyền (vị trí 6 giờ trước màng trinh) có sẹo cũ dài khoảng 1cm.

- Các cơ quan khác của cơ thể:

+ Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ trái biến đổi sắc tố da dạng hình Elip, kích thước khoảng (3 x 2)cm, bên trong hình thành sẹo kích thước (1 x 1)cm.

+ Vết thương xây xước bầm đỏ vùng cổ phải để lại sẹo kích thước (0,5 x 0,5)cm.

+ Vết thương mất móng ngón 3 tay trái hiện đang mọc nửa móng sần sùi, sọc ngang đầu móng.

+ Vết thương mất móng ngón 3, ngón 4 tay phải hiện đang mọc nửa móng sần sùi, sọc ngang đầu móng.

+ Gãy xương chính mũi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 219/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được), trị giá 3.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 14/3/2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H

+ Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng Điều 55 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận người bị hại chị Trần Thị Mai K và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gậy ba khúc, bằng kim loại, khi thu ngắn có chiều dài 21cm, khi kéo ra có chiều dài 54cm, phần đầu thanh gậy có đường kính 1,5cm được bọc nhựa màu đen dài 1,5cm, phần cán bọc nhựa màu đen dài 11cm (đã qua sử dụng, bị rỉ sét) là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chỉ vì ghen tuông tình cảm nên bị cáo Nguyễn Đức H đã dùng lời nói, hung khí đe dọa, đánh đập, ép buộc bắt, giữ chị Trần Thị Mai K đi đến nhiều địa điểm khác nhau tại thành phố B và huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H đã sử dụng gậy 3 khúc và tay, chân đánh chị K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật hình sự và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

b)

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này’.

Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm, không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song chỉ vì ghen tuông vô cớ trong vấn đề tình cảm, ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mà bị cáo đã thực hiện hành vi bắt giữ và gây thương tích cho vợ mình là chị Trần Thị Mai K. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đây là tình tiết được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

- Đối với anh Nguyễn Chí D là người điều khiển xe Ô tô biển số 81H – 004.10 và xe Mô tô biển số 47C1 – 229.05 giao cho bị cáo Nguyễn Đức H nhưng anh D không biết việc bị cáo sử dụng 02 chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và cũng không giúp sức gì cho bị cáo H thực hiện

hành vi phạm tội. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh D là có căn cứ.

- Đối với chị Nguyễn Ngọc Tường V là chủ sở hữu chiếc xe Ô tô tải biển số 81H – 004.10 và thuê bị cáo Nguyễn Đức H làm tài xế lái chiếc xe Ô tô trên. Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe Ô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị V không biết. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị V là phù hợp.

- Đối với chị Trần Thị Mai K tố cáo bị cáo Nguyễn Đức H về hành vi giao cấu trái ý muốn đối với chị K vào ngày 17/6/2022 tại nhà nghỉ G ở địa chỉ 23 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ban đầu do hoảng loạn và bức xúc nên chị K đã tố cáo như trên, khi bình tĩnh lại chị K đã khai nhận việc quan hệ tình dục với bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc hay đe dọa từ bị cáo H. Bên cạnh đó, chị K với bị cáo H có mối quan hệ là vợ, chồng đã có với nhau 04 người con và trong thời gian ly thân cả hai vẫn thường xuyên quan hệ tình dục với nhau, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Đức H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màu trắng, dung lượng 64GB của chị Trần Thị Mai K với mục đích để kiểm tra xem chị K có nhắn tin với người đàn ông khác hay không. Sau đó, bị cáo H đã nhờ anh Nguyễn Chí D trả lại cho chị K nhưng không trả được, nên bị cáo H tức giận vứt bỏ chiếc điện thoại di động trên. Đây là tài sản chung của chị K với bị cáo H, nên hành vi trên của bị cáo H không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thiệt hại cho người bị hại và người bị hại làm đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng và xem xét đối với bị cáo khi lượng hình, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng xã hội và trở thành công dân có ích, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận bị cáo và người bị hại đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, màu đen, dài 54cm mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Nên, đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với anh Đặng Ngọc H là chủ sở hữu chiếc xe Mô tô biển số 47C1 – 229.05. Anh H cho bị cáo Nguyễn Đức H mượn chiếc xe Mô tô trên nhưng không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H và chiếc xe Mô tô là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe Ô tô tải biển số 81H – 004.10 qua điều tra xác định trước đây thuộc sở hữu của anh Trương Văn T. Ngày 21/5/2022, anh T đã bán chiếc xe ô tô trên cho chị Nguyễn Ngọc Tường V. Vào tháng 6/2022, chị V thuê bị cáo Nguyễn Đức H làm tài xế đối với chiếc xe ô tô trên. Đến ngày 01/8/2022, chị V đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn C. Nên, Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe Ô tô trên để xử lý là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 06 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2022.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận giữa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gậy ba khúc, bằng kim loại, khi thu ngắn có chiều dài 21cm, khi kéo ra có chiều dài 54cm, phần đầu thanh gậy có đường kính 1,5cm được bọc nhựa màu đen dài 1,5cm, phần cán bọc nhựa màu đen dài 11cm (đã qua sử dụng, bị rỉ sét) là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Buôn Ma Thuột ngày 17/3/2023).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl